

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-5-2022.

“V/v Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Y BLư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 434/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2021 về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y S, S năm 1989. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh A Th, S năm 1993. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã V, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/12/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, chị Y S trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Chị Y S và anh A Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại UBND xã V, thành phố K. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát S mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A Th thường xuyên uống rượu, gen tuông vô cớ, đánh đập chị Y S nhiều lần, tình trạng này đã kéo dài từ khi vợ chồng kết hôn cho tới nay. Hai bên gia đình, Già làng và đại diện Thôn đã hòa giải nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh A Th không chịu sửa chữa, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Từ đầu năm 2021 anh A Th đã về nhà bố mẹ để ở và hai người sống ly thân cho tới nay. Cũng từ thời gian này hai người không quan tâm đến nhau, nhưng mỗi lần anh A Th uống rượu say lại về nhà Y S gây sự và đánh đập chị Y S. Nay chị Y S không còn tình cảm yêu thương anh A Th, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Y Phương Th, S ngày 25/8/2009 và Y San, S ngày 30/10/2012. Từ trước tới nay 02 con được chị Y S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Y S yêu cầu anh A Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không.

- **Ý kiến bị đơn anh A Th:** Anh A Th công nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh cũng thừa nhận nhiều lần đánh chị Y S là do anh A Th ghen tuông nghi ngờ chị Y S có tình cảm bên ngoài. Anh A Th không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- **Ý kiến của Thôn trưởng và đại diện Mặt trận thôn:** Mâu thuẫn vợ chồng anh A Th và chị Y S là có thật, anh A Th nhiều lần uống rượu say về nhà đánh đập chị Y S, nguyên nhân là do anh A Th ghen tuông với chị Y S. Thôn trưởng, đại diện Mặt trận cùng với Già làng đã tiến hành hòa giải nhiều lần, gần nhất là vào ngày 09/5/2022 nhưng hai vợ chồng chị Y S, anh A Th vẫn không hàn gắn được. Thực tế anh A Th và chị Y S đã sống ly thân từ năm 2021 cho tới nay, anh A Th muốn hàn gắn với chị Y S, nhưng chị Y S không đồng ý. Nay chị Y S kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh A Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành gây triệu tập, không tham gia phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- **Về nội dung:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Y S và anh A Th là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y S và anh A Th đã kéo dài nhiều năm, đã được hai bên gia đình, chính quyền thôn hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị căn cứ các điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu của chị Y S được ly hôn với anh A Th; giao 02 con chung cho chị Y S trực tiếp nuôi dưỡng; anh A Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị Y S và anh A Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai cho bị đơn anh A Th nhưng anh A Th vắng mặt, Tòa án tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y S và anh A Th là hợp pháp. Theo chị Y S, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát S mâu thuẫn, nguyên nhân là do bạo lực gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình cùng với chính quyền thôn hòa giải, nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh A Th không chịu sửa chữa, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, không thể kéo dài thêm được nữa. Hơn một năm nay hai người đã sống ly thân.

Trong quá trình tham gia tố tụng, anh A Th có thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, là do anh ghen tuông nên đánh đập chị Y S. Tòa án đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, anh A Th xin lỗi chị Y S và hứa không đánh đập chị Y S. Nhưng sau lời hứa, anh Th vẫn thường xuyên đánh đập chị S, ngày gần nhất anh A Th đánh đập chị Y S là vào ngày 09/5/2022. Từ đó có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Y S và anh A Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Y S đối với anh A Th là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Y S yêu cầu được nuôi 02 con chung Y Phương Th, S ngày 25/8/2009 và Y S, S ngày 30/10/2012. Xét thấy từ trước tới nay hai cháu được chị Y S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc tốt, hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị Y S, nên cần tiếp tục giao cháu Y Phương Th và Y San cho chị Y S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Chị Y S yêu cầu anh A Th cấp dưỡng nuôi 02 con Y Phương Th và Y San mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh A Th không đồng ý ly hôn, nên không có ý kiến về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Luật hôn nhân và gia đình, quy định:

- Khoản 1 Điều 71: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”*;

- Khoản 1 Điều 81: *“Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên, con đã hoặc không thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan”*;

- Khoản 2 Điều 82: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”*.

Căn cứ quy định luật viện dẫn trên, thì chị Y S và anh A Th cùng phải có nghĩa vụ, trách nhiệm chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Từ nhận định trên, HĐXX xét thấy, cần buộc anh A Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y S.

Xét mức cấp dưỡng nuôi 02 con chung với 2.000.000 đồng/ 1 tháng. Xét thấy, hiện nay các cháu còn nhỏ, việc chu cấp cho cháu ăn mặc, học hành vui chơi ở mức trung bình tại địa phương nơi các cháu S sống, thì chị Y S yêu cầu mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/02 cháu/ 1 tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Buộc anh A Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không.

[5] Về án phí:

- Chị Y S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
- Anh A Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 51, 57, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện về “*Yêu cầu ly hôn, nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*” đề ngày 15/12/2021 của chị Y S đối với anh A Th.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Y S được ly hôn với anh A Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Y Phương Th, S ngày 25/8/2009 và Y San, S ngày 30/10/2012 cho chị Y S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh A Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Anh A Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Y Phương Th và Y San mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 7/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và chị Y S có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh A Th chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Y S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000514 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Y S đã nộp đủ án phí.

Anh A Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo 15 ngày, được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Chi cục THADS tp K;
- Các đương sự;
- UBND xã V, tp. K;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài